

Bản án số: 02/2024/HS-ST  
Ngày 06/02/2024

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLEI, TỈNH KON TUM**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Đình Tài.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Glei.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei tham gia phiên tòa:* Bà Hiêng Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bành Văn H** (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1975 tại Bình Định; Nơi cư trú: **Thôn Đ, xã Đ huyện Đ, tỉnh Kon Tum**; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 2/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông **Bành B** (đã chết) và bà **Cao Thị L** (đã chết); Bị cáo có vợ là **Trần Thị T**, sinh năm: 1978, hiện nay đang cư trú tại **Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum**; Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2000; nhỏ nhất sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2024 đến ngày 10/01/2024, sau đó áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất nhập cảnh từ ngày 10/01/2024 đến nay, hiện đang tại ngoại, có mặt.

2. Họ và tên: **A N** (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 20 tháng 11 năm 1981, tại **Đ, Kon Tum**; Nơi cư trú: **Thôn Đ, xã Đ huyện Đ, tỉnh Kon Tum**; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Xơ Đăng; Tôn giáo: Tin lành; Trình độ học vấn: 2/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông **A O** (đã chết) và bà **Y N1** (đã chết); Bị cáo có vợ là **Y H1**, sinh năm: 1982, hiện nay đang cư trú tại **Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum**; Bị cáo có 05 người con, lớn nhất sinh năm 2002; nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2024 đến ngày 10/01/2024, sau đó áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất nhập cảnh từ ngày 10/01/2024 đến nay, hiện đang tại ngoại, có mặt.

3. Họ và tên: **A N2** (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 08 tháng 08 năm 1988, tại **Đ, Kon Tum**; Nơi cư trú: **Thôn Đ, xã Đ huyện Đ, tỉnh Kon Tum**; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Xơ Đăng; Tôn giáo: Tin lành; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông **A O** (đã chết) và bà **Y N1** (đã chết); Bị cáo có vợ là **Y T1**, sinh năm: 1989, hiện nay đang cư trú tại **Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum**; Bị cáo có 05 người con, lớn nhất sinh năm 2008; nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2024 đến ngày 10/01/2024, sau đó áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất nhập cảnh từ ngày 10/01/2024 đến nay, hiện đang tại ngoại, có mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 20 phút ngày 04/01/2024, **Bành Văn H** (sinh năm 1975) đi bộ qua sân nhà ông **A B1** (sinh năm 1992, thời điểm này **A B1** và gia đình không có ở nhà, **A B1** nhờ **A N2** trông nhà) thì thấy **A N2** (sinh năm 1988), đang ngồi sưởi ấm bên đống lửa một lúc sau thì có **A N** (sinh năm: 1981) cũng đi bộ tới ngồi cùng (tất cả đều trú tại: **Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ**). Sau đó, **H, N** và **N2** bàn bạc, thống nhất vào nhà bếp của **A B1** ngồi đánh bạc ăn tiền, rồi **H** đi mua 02 (hai) bộ bài tây 52 lá, cả ba lấy chiếu trong góc nhà trải xuống nền để ngồi xuống đánh bạc.

Khi tham gia đánh bạc, **H** mang theo số tiền 2.660.000 đồng (hai triệu sáu trăm sáu mươi ngàn đồng), **A N2** mang theo số tiền 9.500.000 đồng (chín triệu năm trăm trăm ngàn đồng), **A N** mang theo số tiền 395.000 đồng (ba trăm chín lăm ngàn đồng) sử dụng vào mục đích đánh bạc. Do **H** và **A N2** mang theo nhiều tiền nên cả hai nhận làm cái, mỗi người làm nhà cái ba lần rồi đổi cho người khác. Ba đối tượng thống nhất việc đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “*xì lát*” như sau:

Trước mỗi ván chơi, người chơi (*trừ người làm nhà cái, gọi tắt là nhà con*) sẽ đặt cược số tiền từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng lên chiếu bạc. Sau đó người làm cái (*gọi là nhà cái*) sẽ tiến hành chia cho mỗi người chơi 02 lá bài, sau khi tất cả người chơi nhận đủ 02 lá bài thì người chơi sẽ tiến hành tính điểm, người chơi sẽ căn cứ theo số điểm của mình mà tùy chọn bốc thêm bài hoặc dừng. Cách tính điểm như sau: Các lá bài: 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 thì số điểm tương ứng với con số trên lá bài đó; Các lá bài: J, Q, K thì mỗi lá được tính 10 điểm; Lá bài át (A) có thể tính linh hoạt là 1 điểm, 10 điểm hoặc 11 điểm. Tổng điểm là điểm của tất cả các lá bài trên tay cộng lại. Đầu tiên sẽ tính điểm 2 lá, với 2 lá bài đầu tiên, nếu người chơi nào có bài trên tay là 2 lá AA (*Xì bàn*) hoặc 1 lá A và thêm một trong các lá 10, J, Q, K (*Xì dách*) thì sẽ thắng những người chơi còn lại, nếu trong ván chơi đó

có cả Xi bàng lẫn Xi dách thì người có bài Xi bàng sẽ thắng. Nếu các người chơi không có các lá bài như trên thì sẽ tiến hành bốc thêm bài, điểm từ 18 điểm trở xuống mới được bốc bài (*trừ nhà cái*), số lượng bài bốc phụ thuộc vào người chơi (*tuy nhiên không quá 3 lần bốc*) sao cho để tổng số điểm các lá bài trên tay là cao nhất và đạt trong ngưỡng từ 16 đến 21 điểm. Nhà con phải có số điểm từ 16 trở lên trước khi nhà cái kiểm bài. Nếu không, nhà con bị xử thua. Nhà cái sẽ so bài với bài của những nhà con, nếu điểm bài của nhà cái hơn điểm bài của nhà con nào thì sẽ được ăn được phần tiền cược của nhà con đó. Ngược lại nếu thua điểm bài sẽ phải trả số tiền bằng số tiền mà nhà con đã đặt cược, nếu số điểm bài bằng nhau thì hòa.

Ba đối tượng đánh bạc đến 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an xã Đ vào kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ số tiền 12.555.000 đồng (*Mười hai triệu năm trăm năm mươi lăm ngàn đồng*), trong đó:

- Trên chiếu bạc tổng số tiền: 3.055.000 đồng (*Ba triệu không trăm năm mươi lăm ngàn đồng*), cụ thể: tại vị trí chỗ ngồi của H 820.000 đồng (*Tám trăm hai mươi ngàn đồng*); chỗ ngồi của N2 1.510.000 đồng (*Một triệu năm trăm mười ngàn đồng*) và chỗ ngồi của Nép 725.000 đồng (*Bảy trăm hai mươi lăm ngàn đồng*).

- Trên người các bị cáo: thu giữ trong túi áo của H số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*); trong túi áo của N2 số tiền 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm ngàn đồng*). Tổng số tiền 9.500.000 (*Chín triệu năm trăm năm nghìn đồng*), cả hai bị cáo đều thừa nhận số tiền mang theo trên người đều dùng để đánh bạc.

Như vậy tổng số tiền thu trên chiếu bạc và trên người các bị cáo là 12.555.000 đồng (*Mười hai triệu năm trăm năm mươi lăm ngàn đồng*), các bị cáo đều thừa nhận số tiền trên sử dụng để đánh bạc.

Ngoài ra còn thu giữ 02 (hai) bộ bài tây loại 52 lá (01 bộ chưa qua sử dụng và 01 bộ đã qua sử dụng); 01(một) chiếu nhựa nhiều màu, có kích thước 1,6 x 2m (đã qua sử dụng).

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS- ĐL ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei đã truy tố các bị cáo Bành Văn H, A N, A N2 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi công khai tại phiên toà các bị cáo Bành Văn H, A N, A N2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung quyết định truy tố rút gọn và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Bành Văn H, A N, A N2 theo Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS- ĐL ngày 29 tháng 01 năm 2024 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử các bị cáo **Bành Văn H, A N, A N2** phạm tội “*Đánh bạc*”. theo khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt các bị cáo: **Bành Văn H, A N, A N2** từ 9 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 12.555.000 đồng (*Mười hai triệu năm trăm năm mươi lăm ngàn đồng*); tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bộ bài tây loại 52 lá (01 bộ chưa qua sử dụng và 01 bộ đã qua sử dụng); 01(một) chiếu nhựa nhiều màu, có kích thước 1,6 x 2m (đã qua sử dụng).

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận của các bị cáo **Bành Văn H, A N, A N2** tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Vào khoảng 21 giờ 20 phút ngày 04/01/2024, tại nhà của **A B1** ở **Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, Bành Văn H, A N, A N2** cùng bàn bạc thống nhất đánh bạc ăn tiền. **H** đi mua 02 (hai) bộ bài tây 52 lá, và cả ba lấy chiếu trong góc nhà trải xuống nền để ngồi xuống đánh bạc. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị **Công an xã Đ** vào kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 12.555.000 đồng (*Mười hai triệu năm trăm năm mươi lăm ngàn đồng*) 02 (hai) bộ bài tây loại 52 lá (01 bộ chưa qua sử dụng và 01 bộ đã qua sử dụng); 01(một) chiếu nhựa nhiều màu, có kích thước 1,6 x 2m (đã qua sử dụng). sử dụng vào việc đánh bạc.

Hành vi của các bị cáo **Bành Văn H, A N, A N2** đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei và nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an tại địa phương và ảnh hưởng xấu đến đời sống sinh hoạt,

tại địa bàn **xã Đ** nói riêng và **huyện Đ** nói chung. Các bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, các bị cáo phải nhận thức được hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, là tệ nạn của xã hội mà Nhà nước nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện. Do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi mà các bị cáo gây ra.

*Về vai trò:* Khi bị cáo **N** khởi xướng là các bị cáo đồng ý cùng nhau đánh bạc ăn tiền, không có phân công, bàn bạc. Đây là đồng phạm giản đơn.

*Về nhân thân:* Các bị cáo có nhân thân tốt;

*Về tình tiết tăng nặng:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

*Về tình tiết giảm nhẹ:*

- Đối với bị cáo **A N**, chủ động rủ các đối tượng cùng đánh bạc, nên bị cáo **N** giữ vai trò chính trong vụ án. Do vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo.

- Đối với bị cáo **Bành Văn H** người đi mua bài về để đánh bạc, do vậy **H** phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo **N2** bị cáo **H2** tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo.

[4]. Về hình phạt: Với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo như đã nhận định trên, xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Quá trình làm ăn, sinh sống tại địa phương đều chấp hành tốt chủ trương đường lối, chính sách pháp luật của nhà nước. Vì vậy, không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo nghề nghiệp chính là làm nông, buôn bán nhỏ, thu nhập không ổn định. Gia đình các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền quy định tại khoản 3 điều 321 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu sung quỹ số tiền 12.555.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm năm mươi lăm ngàn đồng) là số tiền các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc trái phép.

- Đối với 02 (hai) bộ bài tây loại 52 lá (01 bộ chưa qua sử dụng và 01 bộ đã qua sử dụng); 01 (một) chiếu nhựa nhiều màu, có kích thước 1,6 x 2m (đã qua sử dụng); đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Đối với ông AA B1 các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc tại nhà mình là lúc AA B1 gia đình đi vắng; Ông AA B1ng biết và không nhận được lợi ích từ việc đánh bạc trên nên không có căn cứ xem xét về hành vi chứa chấp đánh bạc hoặc đồng phạm trong tội đánh bạc;

[8]. Về án phí: Bị cáo Bành Văn Hết án nên phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo AA NN2 người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Vì vậy, miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

1. Tuyên bố: Các bị cáo Bành Văn HN2 tội “Đánh bạc”.

Xử phạt:

- Bị cáo AA N(Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/02/2024).

- Bị cáo Bành Văn H(Mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/02/2024).

- Bị cáo AA N2(Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/02/2024).

Giao các bị cáo Bành Văn HN2UBND xã Đn Đ, tỉnh Kon Tum sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 5 Điều 65 BLHS. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 12.555.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm năm mươi lăm ngàn đồng) của các bị cáo Bành Văn HN2 vào mục đích đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bộ bài tây loại 52 lá (01 bộ chưa qua sử dụng và 01 bộ đã qua sử dụng); 01(một) chiếu nhựa nhiều màu, có kích thước 1,6 x 2m (đã qua sử dụng), đây là công cụ dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra công an huyện ĐThi hành án huyện Đ 01/02/2024).

3. Về án phí:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo **Bành Văn H** chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo **AA Ngim**.

Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/02/2024).

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum
- VKSND huyện Đăk Glei;
- Công an huyện Đăk Glei;
- Chi cục THADS huyện Đăk Glei;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- UBND xã Đăk Long;
- Các bị cáo;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Đình Tài**